

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GIA CẦM THỤY PHƯƠNG: **NGHIÊN CỨU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SẢN XUẤT**

TS NGUYỄN QUÝ KHIÊM

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương

Trải qua 1/4 thế kỷ xây dựng và phát triển, Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương đã đạt được nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bài viết điểm lại một số kết quả chính trong hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của Trung tâm nhân dịp 25 năm thành lập và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba.

Trong tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương (Viện Chăn nuôi) được thành lập ngày 17.2.1989 theo Quyết định số 47NN-TCCB-QĐ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - NN&PTNT) trên cơ sở sáp nhập Trại Nghiên cứu chăn nuôi gia cầm Thụy Phương và Bộ môn Nghiên cứu gia cầm thuộc Viện Chăn nuôi. Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ chính là nghiên cứu thích nghi các giống nhập nội, chọn tạo giống gia cầm; nghiên cứu các quy trình công nghệ chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (TBKT) vào sản xuất, nuôi giữ giống gốc; chủ trì và thực hiện các đề tài/dự án cấp nhà nước, cấp ngành về lĩnh vực gia cầm, tư vấn kỹ thuật, dịch vụ về giống, thức ăn và thuốc thú y cho gia cầm. Hiện nay, Trung tâm có hơn 250 cán bộ, trong đó có 6 tiến sĩ, 35 thạc sĩ và 66 kỹ sư/cử nhân cùng đội ngũ cộng tác viên, cố vấn là các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước. Dưới đây xin điểm lại một số kết quả chính trong hoạt động của Trung tâm cũng như một số định hướng trong thời gian tới nhằm góp phần thực hiện thành công đề án tái cơ cấu ngành NN&PTNT.

Nghiên cứu KH&CN đáp ứng yêu cầu sản xuất

Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương ra đời giữa lúc đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, nền

kinh tế chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bước vào cơ chế mới với nhiều khó khăn thách thức, nhưng nhờ có định hướng đúng với sự giúp đỡ của Bộ NN&PTNT và Bộ KH&CN, sự chỉ đạo trực tiếp của Viện Chăn nuôi, sự phối hợp và tạo điều kiện của các đơn vị, nhà khoa học trong và ngoài Viện, với tinh thần chủ động sáng tạo, Trung tâm đã thực hiện 101 đề tài/dự án, trong đó có 52 đề tài/dự án cấp nhà nước, 49 đề tài/dự án cấp ngành, phối hợp cấp ngành. Ngoài ra, Trung tâm còn thực hiện hàng trăm đề tài nghiên cứu cơ sở phục sản xuất, đào tạo nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên đại học. Nổi bật trong số các đề tài/dự án đã được nghiệm thu có 41 sản phẩm nghiên cứu là các giống gà, vịt, ngan và đà điểu cùng nhiều quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, thú y phòng bệnh và ấp trứng được Bộ NN&PTNT công nhận là TBKT và cho phép phát triển trong sản xuất.

Các đề tài/dự án do Trung tâm thực hiện trong các lĩnh vực nghiên cứu di truyền chọn giống, dinh dưỡng thức ăn, ấp trứng, thú y phòng bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trên các đối tượng rất đa dạng và phong phú đã phần nào đáp ứng được nhu cầu sản xuất ở khắp các vùng sinh thái trong nước.

Để góp phần phát triển chăn nuôi gà, ngay từ những năm đầu thành lập, Trung tâm đã từng bước

đổi mới về công nghệ, đặc biệt là tiếp nhận những thành tựu tiên tiến về giống gia cầm của thế giới, như đã nghiên cứu thích nghi, chọn lọc nhân thuần và đưa vào sản xuất một số giống gà công nghiệp chuyên thịt (Plymouth Rock, Hybro HV85, Ross 208, Ross 308), gà hướng trứng (Goldline, Hyline, Brownick, Ai Cập), gà lông màu (Tam hoàng 882, Jiangcun, Lương phượng, Kabir, Sasso, Hubbard Redbro)...

Từ nguồn nguyên liệu nhập về, Trung tâm đã nghiên cứu chọn lọc nhân thuần thành công giống gà Ai Cập phù hợp với sinh thái Việt Nam. Năm 2004, Bộ NN&PTNT đã công nhận dòng gà thuần và đưa vào danh mục giống gốc để phát triển trong sản xuất. Nhằm nâng cao năng suất trứng, từ nguyên liệu gà Ai Cập và gà Hyline, Trung tâm đã chọn tạo thành công 2 dòng gà hướng trứng HA1 và HA2 có năng suất trứng cao, chất lượng trứng thơm ngon. Gà Ai cập, gà HA đã trở thành giống gà hướng trứng chất lượng cao được người tiêu dùng ưa chuộng.

Giai đoạn 2001-2004, Trung tâm đã nghiên cứu chọn tạo được 3 dòng gà LV. Các dòng gà này có năng suất trứng cao, tăng trọng nhanh, chất lượng thịt thơm ngon, phù hợp với điều kiện nuôi chăn thả ở tất cả các vùng miền trong cả nước. Ba dòng gà LV đã được Bộ NN&PTNT công nhận và đưa vào danh mục giống gốc để phát triển trong sản xuất.



Giống gà lông màu LV

Trước nhu cầu phát triển sản xuất, từ năm 2006 đến 2010, Trung tâm đã tiến hành nghiên cứu chọn tạo 3 dòng gà lông màu hướng thịt, có năng suất cao (đạt tương đương với một số giống gà lông màu năng suất trong khu vực và thế giới). Dòng trống TP4 lai dòng mái TP1, TP2 có năng suất trứng đứng đầu trong các dòng gà lông màu hiện có trong nước (năm 2012 đã được nhận Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam). Phát triển chăn nuôi gà lông màu năng suất chất lượng cao trong thời gian qua đã trở thành giải pháp quan trọng trong việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn của các địa phương.

Để khai thác đặc điểm di truyền chất lượng thịt thơm ngon của các giống gà nội; khả năng sinh sản, sinh trưởng cao của các giống gà nhập nội, Trung tâm đã nghiên cứu tạo các tổ hợp lai hướng thịt, có ưu thế lai về khả năng sản xuất và chất lượng sản phẩm, phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại các vùng sinh thái của nước ta. Nhiều công thức lai đã được công nhận là TBKT và cho phép áp dụng rộng rãi trong sản xuất như: gà Goldline x Rhoderi (1994), gà Tam hoàng 882 x Rhoderi (1997), gà Tam hoàng Jiangcun x Rhoderi (1999), gà Kabir x Tam hoàng Jiangcun, gà Mía x Kabir, gà Kabir x Lương phượng (2009), gà Sasso x Lương phượng (2009), gà Mía x gà LV (2014)...

Chăn nuôi ngan ở nước ta có truyền thống từ lâu đời, người dân nuôi ngan theo tập quán nhỏ lẻ trong gia đình, nuôi thả tự do nhằm tận dụng thức ăn rơi vãi nên năng suất thấp. Từ năm 1991 đến nay, Trung tâm đã triển khai nghiên cứu các giống ngan Pháp như: R31, R51, Super Heavy, R71 và R71SL. So với ngan nội, các dòng ngan Pháp cho năng suất cao hơn: ngan sinh sản cho năng suất trứng đạt 150-175 quả/mái/2 chu kỳ đẻ, tỷ lệ phôi đạt 79-92%; ngan nuôi thịt 84 ngày tuổi đạt 4,3-4,8 kg/con (con trống) và 2,3-2,7 kg/con (con mái). Ngan Pháp có khả năng thích nghi tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi nên đã phát triển mạnh trong sản xuất.

Để đáp ứng yêu cầu sản xuất trong từng giai đoạn, đồng thời giảm bớt kinh phí nhập giống, từng bước chủ động sản xuất giống, từ các nguồn gen nhập nội, trong giai đoạn 2006-2013 Trung tâm được Bộ NN&PTNT giao thực hiện đề tài “Nghiên cứu chọn tạo một số dòng ngan giá trị kinh tế cao”. Sau 7 năm nghiên cứu, đã chọn tạo thành công 6



Mô hình nuôi ngan

dòng ngan V51, V52, V71, V72, VS1, VS2 có năng suất, chất lượng cao hơn so với các dòng ngan hiện có. Trong những năm qua, kết quả nghiên cứu và phát triển con ngan đã thúc đẩy sản xuất, góp phần làm tăng nhanh tổng đàn ngan trong cả nước, từ chỗ chỉ có 2,3 triệu con (năm 1990) tăng lên trên 16 triệu con (năm 2013). Kết quả thu được trong nghiên cứu chọn lọc tạo các dòng ngan có năng suất, chất lượng cao đã đáp ứng được nhu cầu của sản xuất và người tiêu dùng.

Từ những năm đầu của thập kỷ 90, nhờ có chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, cùng với TBKT của thế giới, các giống vịt cao sản được nhập vào nước ta như vịt Anh đào Hungari, vịt Bắc Kinh, vịt Super M, vịt CV 2000 layer, vịt Khakicampbell sau khi nghiên cứu nuôi thích nghi đã phát triển tốt trong điều kiện sinh thái Việt Nam. Trong giai đoạn 2009-2011, từ nguồn nguyên liệu vịt Super M3, Trung tâm đã triển khai nghiên cứu chọn tạo được các dòng vịt SD1, SD2, SH1 và SH2. Các dòng vịt này có năng suất trứng cao, tăng trọng nhanh, khối lượng cơ thể vịt nuôi thịt ở 56 ngày tuổi đạt 4,4 kg/con (con trống) và 3,4 kg/con (con mái).



Vịt chuyên thịt

Không dừng lại ở việc tạo tổ hợp lai hai dòng, trong giai đoạn 2011-2015, Trung tâm tiếp tục được Bộ NN&PTNT giao thực hiện đề tài “Nghiên cứu chọn tạo bốn dòng vịt mới chuyên thịt năng suất chất lượng cao”. Đến nay, sau 3 thế hệ chọn tạo, bốn dòng vịt TC đã khẳng định được khả năng sinh sản và cho thịt cao, đáp ứng được nhu cầu chăn nuôi. Kết quả nghiên cứu đã góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển chăn nuôi vịt ở nước ta theo hướng tập trung, kiểm soát được dịch bệnh, đặc biệt dịch cúm gia cầm...

Bắt đầu từ năm 1995, từ 2 quả trứng đà điểu gửi từ Úc về, Trung tâm đã cho ấp nở được 2 con đà điểu và năm 1996, nguyên Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn đã giao cho Trung tâm 100 trứng đà điểu từ Zimbabwe, ấp nở được 38 con, nuôi cho kết quả tốt. Sau kết quả nuôi khảo nghiệm, năm 1997, Bộ NN&PTNT đã phê duyệt dự án xây dựng cơ sở nghiên cứu phát triển chăn nuôi đà điểu Ba Vì. Năm 1998, đã nhập 150 đà điểu 3-9 tháng tuổi từ Úc để làm nguyên liệu phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển đà điểu tại Việt Nam. Để hoàn thiện quy trình công nghệ chăn nuôi đà điểu, Trung tâm đã triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu về nuôi thích nghi, chọn tạo giống, dinh dưỡng thức ăn, ấp trứng và thú y phòng bệnh... Nhiều đề tài và những giải pháp KH&CN hữu ích đã trở thành TBKT, được áp dụng rộng rãi trong sản xuất.



Mô hình nuôi đà điểu

Trong hơn 15 năm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi đà điểu, Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương đã được giao triển khai 5 đề tài/dự án cấp nhà nước, cấp bộ. Đến nay, các quy trình công nghệ

chăn nuôi đà điểu đã cơ bản được làm chủ và không thua kém các nước có ngành chăn nuôi đà điểu phát triển trên thế giới. Chăn nuôi đà điểu đã trở thành nghề mới, phát triển rộng khắp trên 30 tỉnh/thành phố ở các vùng sinh thái trong cả nước, đặc biệt phát triển mạnh ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Trung du miền núi phía Bắc, góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn, tận dụng được đất đai phi nông nghiệp và tạo công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho người lao động.

Đồng thời với nghiên cứu di truyền chọn giống, công tác nghiên cứu về dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi cũng được chú trọng nhằm xây dựng khẩu phần ăn phù hợp với từng giống gia cầm, nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn. Nhiều công trình nghiên cứu thức ăn cho gà, đặc biệt nghiên cứu về khẩu phần thức ăn cho gà công nghiệp chuyên thịt Ross 208 sinh sản là bước đột phá trong chăn nuôi gia cầm, vì trước đó chưa có quy trình để áp dụng nuôi gà chuyên thịt bố mẹ dẫn đến năng suất sinh sản thấp; khẩu phần khối lượng và định lượng thức ăn cho ngan Super Heavy dòng hậu bị để nâng cao năng suất sinh sản. Các đề tài nghiên cứu hoàn thiện quy trình chăm sóc nuôi dưỡng đối với gà chuyên trứng, gà lông màu chăn thả, ngan Pháp, vịt chuyên thịt và đà điểu đã góp phần nâng cao năng suất sinh sản, khả năng sinh trưởng và cho thịt, giảm tiêu tốn thức ăn cho một đơn vị sản phẩm và phát huy tiềm năng con giống, mang lại hiệu quả trong chăn nuôi gia cầm.

Ấp trứng nhân tạo là bước đột phá đối với chăn nuôi gia cầm. Trong lĩnh vực này, Trung tâm đã nghiên cứu thành công quy trình ấp trứng ngỗng, ngan, gà Tam hoàng, gà Ác, gà Sao, gà Tây và đặc biệt ấp trứng đà điểu - một giống vật nuôi mới. Kết quả nghiên cứu đã góp phần nâng cao năng suất và chất lượng giống gia cầm, đặc biệt là các giống mới nhập, mới chọn tạo.

Công tác thú y đã góp phần quan trọng vào việc chăm sóc sức khỏe đàn gia cầm. Nhiều đề tài nghiên cứu của Trung tâm về xác định hàm lượng kháng thể, liều lượng kháng sinh và thời gian sử dụng thuốc phòng trị bệnh có hiệu quả cho từng giống gia cầm đã được thực hiện hiệu quả. Nhiều quy trình thú y phòng bệnh cho từng giống gia cầm đã được công nhận là TBKT và cho áp dụng trong sản xuất.

Định hướng nghiên cứu trong thời gian tới

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, trong thời gian tới, Trung tâm quyết tâm phấn đấu trở thành cơ sở nghiên cứu chăn nuôi gia cầm đầu ngành, ngang tầm các nước trong khu vực và thế giới, có khả năng nghiên cứu chọn tạo ra các giống gia cầm cho năng suất, chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu chăn nuôi gia cầm của từng vùng sinh thái, nhằm nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững ngành chăn nuôi. Để làm được điều đó, Trung tâm sẽ tập trung thực hiện một số vấn đề chính sau:

Đánh giá tiềm năng sinh học của các giống gia cầm nội nhằm chọn lọc, nâng cao năng suất các dòng, giống đặc hữu mang thương hiệu Việt Nam, từ đó phát triển theo xu hướng thị trường gần với điều kiện sinh thái vùng. Chọn lọc, nhân thuần các dòng, giống gia cầm nhập nội nhằm ổn định và nâng cao năng suất, phù hợp với điều kiện chăn nuôi ở Việt Nam và có ưu thế cạnh tranh cao. Chọn tạo một số tổ hợp lai có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện từng vùng sinh thái, trình độ sản xuất và nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

Nghiên cứu chế độ dinh dưỡng phù hợp với từng giống gia cầm trên cơ sở phát huy lợi thế nguồn nguyên liệu của từng vùng. Nghiên cứu các biện pháp chế biến thức ăn, nâng cao giá trị dinh dưỡng và hệ số tiêu hóa thức ăn chăn nuôi. Nghiên cứu chế biến nâng cao giá trị dinh dưỡng các loại phụ phẩm nông, công nghiệp làm nguồn thức ăn nhằm nâng cao giá trị dinh dưỡng của thức ăn, tận dụng tối đa nguồn phế phụ phẩm trong nông nghiệp và chế biến thực phẩm, nguyên liệu địa phương, hạ giá thành sản phẩm.

Nghiên cứu các giải pháp KH&CN trong chăn nuôi gia cầm khép kín đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và đạt hiệu quả kinh tế cao. Ứng dụng công nghệ mới phù hợp trong xử lý môi trường (chất thải chăn nuôi) ✍